

Số: 198 /TMBG-BVĐK

V/v Mời chào giá mua sắm Hóa chất
cho khoa Huyết học – Truyền máu năm 2025

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm hóa chất bổ sung năm 2025 cho Máy miễn dịch hoá phát quang của Khoa Huyết học – Truyền máu thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang”. Nội dung cụ thể như sau:

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang kính mời các quý Công ty báo giá theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Nguyễn Thị Thu Trang
 - Chức vụ: Thành viên tổ giúp việc - Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.
 - Số điện thoại: 0867 180 198
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 09 tháng 7 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 18 tháng 7 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hóa chất yêu cầu báo giá:

STT	Tên hóa chất	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs	-Phương pháp xét nghiệm: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang “ECLIA” (electrochemiluminescence immunoassay “ECLIA”). Nguyên lý bắt cặp -Giới hạn phát hiện: Để xác định độ nhạy, nồng độ HBsAg tương ứng với tín hiệu đo giá trị ngưỡng được đọc từ đường chuẩn tạo nên từ các mẫu chuẩn HBsAg (ad và ay) được pha loãng trong huyết thanh người âm tính HBV. Độ nhạy của ngưỡng phản ứng ≤ 0.04 U/mL (Các chuẩn của Viện Paul-Ehrlich, thể phụ ad và ay), ≤ 0.1 IU/mL (chuẩn WHO số 00/588)	100 Test	Hộp	200

STT	Tên hóa chất	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
2	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs	-Phương pháp xét nghiệm: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang “ECLIA” (electrochemiluminescence immunoassay “ECLIA”). Nguyên lý bắt cặp -Giới hạn phát hiện: Giới hạn phát hiện: Để xác định độ nhạy, nồng độ HBsAg tương ứng với tín hiệu đo giá trị ngưỡng được đọc từ đường chuẩn tạo nên từ các mẫu chuẩn HBsAg (ad và ay) được pha loãng trong huyết thanh người âm tính HBV. Độ nhạy của ngưỡng phản ứng ≤ 0.04 U/mL (Các chuẩn của Viện Paul-Ehrlich, thể phụ ad và ay), ≤ 0.1 IU/mL (chuẩn WHO số 00/588)	200 Test	Hộp	100
3	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs	-Độ đặc hiệu: NA -Chạy các mẫu chứng mỗi ngày song song với các mẫu bệnh phẩm, một lần với mỗi hộp thuốc thử và sau mỗi lần chuẩn. Khoảng cách giữa các lần chạy mẫu chứng và giá trị giới hạn nên tùy thuộc vào yêu cầu riêng của từng phòng thí nghiệm.	16 x 1.3 mL	Hộp	10
4	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	-Phương pháp xét nghiệm: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang “ECLIA” (electrochemiluminescence immunoassay “ECLIA”). Nguyên lý bắt cặp -Thời gian xét nghiệm (phút): 18 phút -Độ nhạy: Độ nhạy chẩn đoán là 100 % (n=765). Giới hạn tin cậy dưới 95 % là 99.61 %.	100 Test	Hộp	200
5	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	-Phương pháp xét nghiệm: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang “ECLIA” (electrochemiluminescence immunoassay “ECLIA”). Nguyên lý bắt cặp -Thời gian xét nghiệm (phút): 18 phút -Độ nhạy: Độ nhạy chẩn đoán là 100 % (n=765). Giới hạn tin cậy dưới 95 % là 99.61 %.	200 Test	Hộp	100
6	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	-Chạy các mẫu chứng mỗi ngày song song với các mẫu bệnh phẩm, một lần với mỗi hộp thuốc thử và sau mỗi lần chuẩn. Khoảng cách giữa các lần chạy mẫu chứng và giá trị giới hạn nên tùy thuộc vào yêu cầu riêng của từng phòng thí nghiệm.	16 x 1.3 mL	Hộp	10
7	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2	-Phương pháp xét nghiệm: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang “ECLIA” (electrochemiluminescence immunoassay “ECLIA”). Nguyên lý bắt cặp -Thời gian xét nghiệm (phút): 27 phút -Độ nhạy: Độ nhạy lâm sàng: 100% (n=1532 mẫu từ bệnh nhân nhiễm HIV ở các giai đoạn bệnh) khác nhau và bị nhiễm HIV-1 nhóm M, O và HIV-2. Giới hạn tin cậy dưới 95% là 99.76%) -Độ đặc hiệu: Độ đặc hiệu phân tích: 99.92 % (n=1182 mẫu chứa các chất có tiềm năng gây nhiễu, giới hạn tin cậy dưới 95%: 99.53%)	100 Test	Hộp	200
8	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1 (bao gồm nhóm O) và HIV-2	-Phương pháp xét nghiệm: NA -Thời gian xét nghiệm (phút): NA -Khoảng tham chiếu: NA -Độ nhạy: NA -Độ đặc hiệu: NA	6 x 2 ml	Hộp	10

STT	Tên hóa chất	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
9	Thuốc thử xét nghiệm định tính các kháng thể kháng Treponema pallidum trong huyết thanh và huyết tương người	-Phương pháp xét nghiệm: Nguyên lý bắt cặp -Thời gian xét nghiệm (phút): 18 phút -Khoảng tham chiếu: COI < 1.00: không phản ứng - Âm tính với kháng thể kháng TP, không cần xét nghiệm thêm COI ≥ 1.00: có phản ứng - Tất cả các mẫu có phản ứng ban đầu phải được xét nghiệm lại hai lần bằng xét nghiệm Elecsys Syphilis. Một hoặc cả hai xét nghiệm lặp lại đều có COI ≥ 1.00: có phản ứng lặp lại - Phải được xác nhận theo thuật toán khẳng định được khuyến cáo. Cả hai xét nghiệm lặp lại có COI < 1.00: không có phản ứng - Âm tính với kháng thể kháng TP -Độ nhạy: 100% (n=924) ở các giai đoạn: Giai đoạn nguyên phát, Giai đoạn thứ phát, Giai đoạn tiềm ẩn, Giai đoạn mai, giai đoạn chưa biết -Độ đặc hiệu: Độ đặc hiệu tổng thể 99.88%	100 Test	Hộp	200
10	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể kháng Treponema pallidum	Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm ▪ PC SYPH1: 2 chai, mỗi chai 2.0 mL huyết thanh chứng Huyết thanh người, âm tính với kháng thể kháng Treponema pallidum ; chất bảo quản. Giá trị đích cho chỉ số ngưỡng: khoảng 0.15 ▪ PC SYPH2: 2 chai, mỗi chai 2.0 mL huyết thanh chứng Huyết thanh người, dương tính với kháng thể kháng Treponema pallidum; chất bảo quản. Giá trị đích cho chỉ số ngưỡng: khoảng 5.00	4 x 2 mL	Hộp	10
11	Dung dịch rửa điện cực xét nghiệm miễn dịch. Đóng gói 6 x 380 ml	KOH 176 mmol/L (tương ứng với pH 13.2); chất tẩy ≤ 1 %.	6 x 380 ml	Hộp	60
12	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa.	Đệm phosphate 300 mmol/L; tripropylamine 180 mmol/L; chất tẩy ≤ 0.1 %; chất bảo quản; pH 6.8	6 x 380 ml	Hộp	50
13	Dung dịch phụ trợ cho vào thùng chứa nước cất , tăng cường hiệu quả rửa cho xét nghiệm miễn dịch. Đóng gói 500 ml	Polidocano nồng độ % khối lượng/khối lượng từ 7% đến dưới 10%. 2-methyl-2H-isothiazol-3-one nồng độ % khối lượng/khối lượng từ 0.5% đến dưới 1%	500 ml	Hộp	30
14	Cup chứa mẫu dùng cho xét nghiệm miễn dịch.	Cup nhựa	60 x 60 PCs	Hộp	20
15	Típ hút mẫu dùng cho phép nghiệm miễn dịch.	Típ nhựa	30 x 120 PCs	Hộp	20
Tổng cộng: 15 Mặt hàng					

2. Địa điểm cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

3. Thời gian dự kiến thực hiện: Quý III năm 2025

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng/thanh toán: Theo thỏa thuận giữa 2 bên và sau khi chủ đầu tư nhận được đầy đủ các giấy tờ pháp lý liên quan.

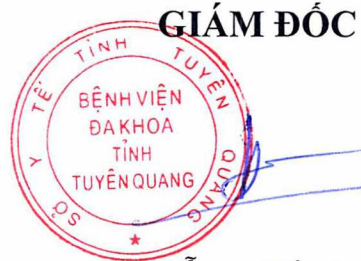
- Tối đa 90 ngày kể từ ngày 2 bên thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không có

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT- Tổ giúp việc



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HƯNG ĐẠO